

[Nhà](#) → [Thuốc, thảo mộc và chất bổ sung](#) → Tiêm Ondansetron

Source : U.S. National Library of Medicine

URL của trang này: <https://medlineplus.gov/druginfo/meds/a606022.html>

## Ondansetron Tiêm

phát âm là (trên dan 'se tron)

### hy có thuốc này được kê đơn không?

Thuốc tiêm Ondansetron được sử dụng để ngăn ngừa buồn nôn và nôn do hóa trị và phẫu thuật ung thư. Ondansetron nằm trong nhóm thuốc được gọi là serotonin 5-HT<sub>3</sub> chất đối kháng thụ thể. Nó hoạt động bằng cách ngăn chặn hoạt động của serotonin, một chất tự nhiên có thể gây buồn nôn và nôn.

### có nên sử dụng thuốc này không?

Ondansetron có dạng dung dịch (chất lỏng) được nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe tại bệnh viện hoặc phòng khám tiêm vào tĩnh mạch (vào tĩnh mạch) hoặc tiêm bắp (vào cơ). Khi ondansetron được sử dụng để ngăn ngừa buồn nôn và nôn do hóa trị, nó thường được dùng 30 phút trước khi bắt đầu hóa trị. Các liều bổ sung có thể được dùng 4 giờ sau liều ondansetron đầu tiên và 8 giờ sau liều ondansetron đầu tiên, nếu cần. Khi ondansetron được sử dụng để ngăn ngừa buồn nôn và nôn do phẫu thuật, nó thường được dùng ngay trước khi phẫu thuật. Ondansetron đôi khi cũng được đưa ra sau khi phẫu thuật cho những bệnh nhân buồn nôn và nôn và những người không nhận được ondansetron trước khi phẫu thuật.

Thuốc này có thể được kê đơn cho các mục đích sử dụng khác. Hãy hỏi bác sĩ hoặc dược sĩ của bạn để biết thêm thông tin.

### tôi nên làm theo các biện pháp phòng ngừa đặc biệt nào?

#### Trước khi sử dụng ondansetron,

- Hãy cho bác sĩ và dược sĩ biết nếu bạn bị dị ứng với ondansetron, alosetron (Lotronex), dolasetron (Anzemet), granisetron (Kytril), palonosetron (Aloxi) hoặc bất kỳ loại thuốc nào khác: hoặc bất kỳ thành phần nào trong thuốc tiêm ondansetron. Hỏi dược sĩ của bạn để biết danh sách các thành phần.
- cho bác sĩ biết nếu bạn đang nhận apomorphine (Apokyn). Bác sĩ có thể sẽ yêu cầu bạn không sử dụng ondansetron nếu bạn đang dùng thuốc này.
- cho bác sĩ và dược sĩ của bạn biết những loại thuốc kê đơn và không kê đơn, vitamin, chất bổ sung dinh dưỡng và các sản phẩm thảo dược bạn đang dùng hoặc dự định dùng. Hãy chắc chắn đề cập đến bất kỳ điều nào sau đây: amiodarone (Cordarone, Pacerone); azithromycin (Zithromax); một số loại thuốc trị co giật như carbamazepine (Carbatrol, Eptol, Equetro, Tegretol), hoặc phenytoin (Dilantin); chloroquine (Aralen); chlorpromazine; citalopram (Celexa); clarithromycin (Biaxin, trong Prevpac); thuốc lợi tiểu ('thuốc nước'); erythromycin (EES, Erythrocin, những loại khác); fentanyl (Abstral, Actiq, Duragesic, Fentora, Lazanda, Onsolis, Subsys); flecainide; haloperidol (Haldol); liti (Lithobid); thuốc điều trị chứng đau nửa đầu như almotriptan (Axert), eletriptan (Relpax), frovatriptan (Frova), naratriptan (Amerge), rizatriptan (Maxalt), sumatriptan (Imitrex) và zolmitriptan (Zomig); xanh metylen;

mirtazapine (Remeron); chất ức chế monoamine oxidase (MAO) bao gồm isocarboxazid (Marplan), linezolid (Zyvox), phenelzine (Nardil), selegiline (Eldepryl, Emsam, Zelapar) và tranylcypromine (Parnate); moxifloxacin (Avelox); pentamidine (Nebu-Pent); pimizit (Orap); procainamide; quinidine; rifampin (Rifadin, Rimactane, trong Rifamate, trong Rifater); thuốc ức chế tái hấp thu serotonin / norepinephrine có chọn lọc (SNRI) như desvenlafaxine (Khedezla, Pristiq), duloxetine (Cymbalta), và venlafaxine (Effexor XR); thuốc ức chế tái hấp thu serotonin có chọn lọc (SSRI) như citalopram (Celexa), escitalopram (Lexapro), fluoxetine (Prozac, Sarafem, trong Symbyax), fluvoxamine (Luvox), paroxetine (Brisdelle, Paxil, Pexeva), và sertraline (Zoloft); sotalol (Betapace, Sorine); thioridazine; tramadol (Conzip, Ultram, trong Ultracet); và vandetanib (Caprelsa). Bác sĩ có thể cần thay đổi liều lượng thuốc của bạn hoặc theo dõi bạn cẩn thận hơn về các tác dụng phụ. Nhiều loại thuốc khác cũng có thể tương tác với ondansetron, vì vậy hãy nhớ nói với bác sĩ của bạn về tất cả các loại thuốc bạn đang dùng, ngay cả những loại thuốc không xuất hiện trong danh sách này.

- Hãy cho bác sĩ biết nếu bạn hoặc bất kỳ ai trong gia đình bạn đã hoặc đã từng mắc hội chứng QT dài (tình trạng làm tăng nguy cơ phát triển nhịp tim không đều có thể gây ngất xỉu hoặc đột tử), hoặc một loại nhịp tim bất thường khác hoặc các vấn đề về nhịp tim, hoặc nếu bạn đang có hoặc đã từng có mức magiê hoặc kali thấp trong máu, suy tim (HF; tình trạng tim không thể bơm đủ máu đến các bộ phận khác của cơ thể) hoặc bệnh gan.
- Hãy cho bác sĩ biết nếu bạn đang mang thai, dự định có thai hoặc đang cho con bú. Nếu bạn có thai trong khi dùng ondansetron, hãy gọi cho bác sĩ của bạn.

### **hạt hướng dẫn chế độ ăn uống đặc biệt tôi nên làm theo?**

Trừ khi bác sĩ cho bạn biết cách khác, hãy tiếp tục chế độ ăn uống thông thường của bạn.

### **hạt tác dụng phụ thuốc này có thể gây ra?**

**Ondansetron có thể gây ra tác dụng phụ. Hãy cho bác sĩ của bạn nếu bất kỳ triệu chứng nào nghiêm trọng hoặc không biến mất:**

- đau đầu
- táo bón
- buồn ngủ
- cảm thấy lạnh hoặc ớn lạnh
- đau, rát, tê hoặc ngứa ran ở bàn tay hoặc bàn chân
- sốt
- vết tiêm đau, đỏ, sưng, nóng hoặc bóng

**Một số tác dụng phụ có thể nghiêm trọng. Nếu bạn gặp bất kỳ triệu chứng nào sau đây, hãy gọi cho bác sĩ của bạn ngay lập tức hoặc tìm kiếm sự điều trị y tế khẩn cấp:**

- phát ban
- tổ ong
- ngứa
- sưng mắt, mặt, môi, lưỡi, cổ họng, bàn tay, bàn chân, mắt cá chân hoặc cẳng chân
- khàn tiếng

- khó thở hoặc nuốt
- đau ngực
- hụt hơi
- chóng mặt, choáng váng hoặc ngất xỉu
- nhịp tim nhanh, chậm hoặc không đều
- mờ mắt hoặc mất thị lực
- cảm giác lâng lâng
- sự kích động
- ảo giác (nhìn thấy mọi thứ hoặc nghe thấy giọng nói không tồn tại)
- sốt
- đổ quá nhiều mồ hôi
- lú lẫn
- buồn nôn, nôn mửa hoặc tiêu chảy
- mất phối hợp
- cứng hoặc co giật cơ
- co giật
- hôn mê (mất ý thức)

Ondansetron có thể gây ra các tác dụng phụ khác. Gọi cho bác sĩ nếu bạn có bất kỳ vấn đề bất thường nào khi đang sử dụng thuốc này.

Nếu bạn gặp tác dụng phụ nghiêm trọng, bạn hoặc bác sĩ của bạn có thể gửi báo cáo đến chương trình Báo cáo sự kiện có hại MedWatch của Cơ quan Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm (FDA) trực tuyến (<http://www.fda.gov/Safety/MedWatch> [<http://www.fda.gov/Safety/MedWatch>]) hoặc qua điện thoại (1-800-332-1088).

## **mũ tôi nên biết về cách bảo quản và tiêu hủy thuốc này?**

Thuốc này sẽ được lưu trữ trong bệnh viện hoặc phòng khám.

### **n trường hợp khẩn cấp / quá liều**

Trong trường hợp quá liều, hãy gọi cho đường dây trợ giúp kiểm soát chất độc theo số 1-800-222-1222. Thông tin cũng có sẵn trực tuyến tại <https://www.poisohelp.org/help> [<https://www.poisohelp.org/help>]. Nếu nạn nhân gục xuống, co giật, khó thở hoặc không thể tỉnh lại, hãy gọi ngay dịch vụ cấp cứu theo số 911.

### **Các triệu chứng quá liều có thể bao gồm:**

- mất thị lực đột ngột trong một thời gian ngắn
- chóng mặt hoặc choáng váng

- ngất xỉu
- táo bón
- nhịp tim không đều

## hạt thông tin khác tôi nên biết?

Giữ tất cả các cuộc hẹn với bác sĩ của bạn.

Điều quan trọng là bạn phải giữ một danh sách bằng văn bản về tất cả các loại thuốc theo toa và không kê đơn (không kê đơn) bạn đang dùng, cũng như bất kỳ sản phẩm nào như vitamin, khoáng chất hoặc các chất bổ sung chế độ ăn uống khác. Bạn nên mang theo danh sách này mỗi khi đến gặp bác sĩ hoặc khi nhập viện. Đây cũng là thông tin quan trọng cần mang theo trong trường hợp khẩn cấp.

## tên rand

- Zofran®Mũi tiêm

Sửa đổi lần cuối - 15/01/2015

[Tìm hiểu cách trích dẫn trang này](#)



[Hiệp hội Dược sĩ Hệ thống Y tế Hoa Kỳ, Inc. Tuyên bố từ chối trách nhiệm](#)

AHFS®Thông tin Thuốc dành cho Bệnh nhân™. © Bản quyền, 2022. Hiệp hội Dược sĩ Hệ thống Y tế Hoa Kỳ®, Đại lộ Đông Tây 4500, Suite 900, Bethesda, Maryland. Đã đăng ký Bản quyền. Sự trùng lặp để sử dụng cho mục đích thương mại phải được ASHP cho phép.

Thư viện Y khoa Quốc gia 8600 Rockville Pike, Bethesda, MD 20894 Bộ Y tế và Dịch vụ Nhân sinh Hoa Kỳ  
Viện Y tế Quốc gia

Trang được cập nhật lần cuối: ngày 25 tháng 3 năm 2022